TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 22/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Ngà
Các Hội thẩm nhân dân: Vũ Xuân Hải, Nguyễn Thị Khánh
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Huyền – Thư ký Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Hiếu - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 22/3/2024 tại Trụ sở Tòa án huyện, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/HSST ngày 04/01/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 18/02/2024, đối với bị cáo:

* Họ và tên: BÙI VĂN L; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 22/12/1975 tại Gia Viễn, Ninh Bình; HKTT và cư trú: Liên Phú, Thống Nhất, Lạc Thủy, Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá phổ thông: 8/12 ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Bố là: Bùi Văn Tần; Mẹ là: Bùi Thị Mãi; Vợ là: Bùi Thị Huyến; có 03 con;

- Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại: có mặt tại phiên tòa.

*__Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L__: ông Nguyễn Hữu Doan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình: có mặt.

*** Người bị hại:** Đỗ Thị Vân Tr, sinh ngày 10/01/1983; HKTT: số nhà 6 ngõ 142 đường L Úc, phường Phù Liễn, quận Kiến An, TP Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: thôn An Phú, xã Thống Nhất, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình: vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

{1} Trưa ngày 10/9/2023, Bùi Văn L cùng bạn đến quán do Đỗ Thị Vân Tr làm chủ để uống bia. Do phát hiện nhân viên làm việc cho quán của chị Tr tính tiền sai (Làm cho bị cáo phải trả nhiều tiền hơn so với thực tế), nên L đôi co với chị Tr. Hai bên cãi cọ, dằng co nhau. Chị Tr lấy cốc uống bia để ở trên bàn ném vào trán của L, làm L bị thương, chảy

máu. Bực tức vì bị thương, L nhặt chiếc điều cày để ở gầm bàn vụt một nhát vào mạn sườn của chị Tr. Mọi người thấy vậy xông vào can ngăn nên việc sô sát chấm dứt. L được mọi người đưa đến trạm y tế xã khâu vết thương; chị Tr đến Tr tâm y tế huyện khám, sau đó đến Quân y viện 103 điều trị.

Sau sự việc, gia đình chị Tr và Bùi Văn L thỏa thuận không yêu cầu xử lý về hình sự, nên L làm đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu cơ quan điều tra xử lý chị Tr theo thủ tục tố tụng hình sự. Về phía chị Tr, sau khi điều trị ở Quân y viện 103 một thời gian, chị Tr làm đơn yêu cầu giám định thương tích, xử lý về hình sự đối với L.

Trên cơ sở trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra, Tr tâm pháp y tỉnh Hòa Bình tiến hành giám định và kết luận: "Chị Đỗ Thị Vân Tr bị giập nhu mô thùy dưới phổi trái; gãy xương sườn 8, 9 bên phải, dẫn đến tổn hại 12% sức khỏe so với trước khi bị hại".

Bản thân Bùi Văn L đã tự giác bồi thường cho chị Tr 100.000.000 đồng; chị Tr có đơn không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

{2} Cáo trạng số 04/CT-VKSLT ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn L về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS.

{3} Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát, người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

3.1. Bị cáo Bùi Văn L và người bào chữa thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS là đúng. Đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tự giác ra đầu thú; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; Bản thân người bị hại cũng có một phần lỗi và đã có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS và áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Bị hại đã được nhận 100.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm, nên đề nghị không xét lại.

3.2.Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Văn L về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; các điểm b, s, khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS, xử phạt Bùi Văn L từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, xuất hủy 01 cốc nhựa , 01 điếu cầy bằng tre, 01thanh kim loại dạng chữ nhật rỗng là tang vật của vụ án. Do bị hại Đỗ Thị Vân Tr đã được nhận 100.000.000 đồng bồi thường từ Bùi Văn L và không yêu cầu bồi thường thêm, nên Viện Kiểm sát đề nghị không xem xét lại. Đề nghị trả lại cho bị cáo 40.000.000 đồng đã nộp thừa và đang L giữ tại Chi cục thi hành án dân sự theo quy định chung. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{4} Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, pháp luật tố tụng Hình sự theo quy định chung đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bản thân bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

{5} Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đã sử dụng điều cày (Là hung khí nguy hiểm) vụt vào mạn sườn của chị Tr làm chị Tr bị giập nhu mô thùy dưới phổi trái; gãy xương sườn 8, 9 bên phải, dẫn đến tổn hại 12% sức khỏe so với trước khi bị hại là phạm tội "Cố ý gây thương tích", với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội; xâm hại sức khỏe của bị hại; gây mất trật tự trị án, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm bảo đảm mục đích giáo dục, phòng ngừa.

{6} Khi lượng hình cũng xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tự giác ra đầu thú; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; Phạm tội do người bị hại có một phần lỗi (Gây thương tích cho bị cáo); bản thân bị hại đã có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS, nên có thể áp dụng điều 65 BLHS, cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật; tạo điều kiện cho người phạm tội nhận thức tích cực, qua đó có ý thức sửa chữa lỗi lầm.

{7}Bị hại đã nhận 100.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện bồi thường và không yêu cầu xem xét lại phần trách nhiệm dân sự, nên không xét. Đối với 40.000.000 đồng bị cáo nộp thừa và đang L giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự, nay tuyên trả lại cho bị cáo.

{8} Về vật chứng của vụ án: Các tang vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, hủy bỏ.

{9}Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: điểm đ khoản 2 điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS, xử phạt Bùi Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Cố ý gây thương tích". Giao bị cáo cho UBND xã Thống Nhất, huyện Lạc Thủy giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của

bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo chuyển nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật thi hành án hình sự.

2/ Áp dụng Điều 46 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật còn lại của vụ án (Đang L giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 04/01/2024 với Công an huyện).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đã nộp thừa, đang được L tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1050225 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bùi Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, STP tỉnh;
- VKSNDTỉnh – VKSNDHuyện;
- CQCSĐT, CQTHAHS cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện việc giam giữ;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo, Người TGTT khác;
- CA xã nơi BC cư trú;
- L HSVA, HSTHAHS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa